TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/ HS-ST
Ngày: 16/ 6/ 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/ QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đỗ Thị R; có vợ: Chị Phạm Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án:

- Bản án số 06/2019/HSST ngày 29/01/2019 của TAND huyện Y xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 19/2019/HSST ngày 17/5/2019 của TAND huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 06/2019/HSST ngày 29/01/2019 của TAND huyện Y, buộc N phải thi hành 12 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/2/2020 và đã nộp án phí của cả 02 bản án.

Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 26/4/2021 của Công an huyện Y, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; Chưa thi hành xong.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50 ngày 24/5/2021 của Công an huyện Y, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác". Chấp hành xong ngày 01/6/2021.

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 62/2008/HSST ngày 14/11/2008 của TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh

quốc gia"; buộc N phải nộp án phí số tiền 735.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/9/2010 và đã nộp án phí.

- Bản án số 22/2022/HSST ngày 16/5/2022 của TAND huyện Y xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 16/02/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Vũ Văn C, sinh năm 1981, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 7, N C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Đ và bà Phạm Thị B; có vợ: Chị Vũ Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 06/6/2015 bị TAND huyện Y xử phạt 5.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*".

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3. Phạm Văn S, sinh năm 1983 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L và bà Lương Thị N; có vợ: Chị Phạm Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 08/01/2020 Công an xã K, huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "*đánh bạc*";

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

4. Nguyễn Văn S1, sinh năm 1970 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Vũ Thị V; có vợ: Chị Đinh Thị L và có 01 con nuôi, con lớn sinh năm 2011;

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

5. Lại Văn T, sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Đ (đã chết) và Đoàn Thị N; có vợ: Chị Vũ Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 09/01/2017 Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.100.000 đồng về hành vi "*đánh bạc*";

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

6. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H; có vợ: Chị Vũ Thị N, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

7. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị T; có vợ là chị Tô Thị Ngọc T (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/01/2016 Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*đánh bạc*";

Ngày 15/11/2017 bị Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.100.000 đồng về hành vi "*đánh bạc*";

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

8. Nguyễn Thị K (tên gọi khác Nguyễn Thị H); sinh năm 1971 tại thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú và chỗ ở hiện tại: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng: Ông Chu Văn H và có 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1962; trú tại: Xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; trú tại: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Đỗ Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N; Vũ Văn C; Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn S; Nguyễn Văn S1; Lại Văn T; Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị K có mối quan hệ quen biết từ

trước. Khoảng 09h30’ ngày 12/02/2022, Sỹ đến nhà bà Phạm Thị M, sinh năm 1962 trú tại xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình chơi, lúc này bà M không có nhà chỉ có chị Đỗ Thị H, sinh năm 1987 cùng trú tại xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là con gái bà H ở nhà. S vào phòng khách nhà bà M uống nước thì Phạm Văn S cùng đến nhà bà M chơi. Khi chị H đi ra ngoài, S thấy có bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ có sẵn trên bàn uống nước nên rủ S1 đánh Liêng ăn tiền với mức đặt cược 20.000 đồng tố cao nhất 200.000 đồng, S1 đồng ý. Cả hai ngồi ngay tại phòng khánh nhà bà M đánh bạc. Sau đó lần lượt có Lại Văn T; Nguyễn Văn N; Vũ Văn C; Nguyễn Mạnh H; Nguyễn Thị K và Nguyễn Văn T1 lần lượt đến và cùng tham gia đánh bạc, do hết tiền nên N mang chiếc xe mô tô BKS 35B2-841.30 đến quán cầm đồ 68 ở xã K, huyện Y cầm được số tiền 4.850.000 đồng. Trước khi chơi S1 có 1.200.000 đồng trong đó sử dụng **150.000 đồng** để đánh bạc, còn 1.050.000 đồng không sử dụng để đánh bạc; S có khoảng **1.950.000 đồng** sử dụng để đánh bạc; N cầm xe được 4.850.000 đồng trong đó trả cho T 500.000 đồng, trả cho T 500.000 đồng còn lại **3.850.000 đồng** sử dụng để đánh bạc; T có 460.000 đồng và 500.000 đồng N trả tổng là **960.000 đồng** sử dụng để đánh bạc; T1 có 170.000 đồng và 500.000 đồng N trả tổng là **670.000 đồng** sử dụng để đánh bạc; C có **470.000 đồng** sử dụng để đánh bạc; K có **280.000 đồng** sử dụng để đánh bạc; H có khoảng hơn **8.000.000 đồng** sử dụng để đánh bạc. Các đối tượng sát phạt bằng hình thức, quy ước nêu trên đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.980.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền là 10.500.000 đồng, gồm thu giữ trên người Nguyễn Mạnh H: 7.270.000 đồng, thu giữ trên người Phạm Văn S: 1.670.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Văn T1: 510.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Văn S1: 1.050.000 đồng. Công an huyện Y đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải các đối tượng, cùng những người có liên quan về trụ sở Công an huyện Y lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ 01 hợp đồng cầm đồ đề ngày 12/02/2022 của cơ sở cầm đồ 68 có địa chỉ tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; thu giữ tại cửa hàng cầm đồ 68: 01 xe mô tô BKS 35B2-841.30 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại xóm 9, xã K, huyệnY.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **17.430.000** đồng gồm: Tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.980.000 đồng và số tiền 9.450.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc.

**** Vật chứng vụ án:***

Đối với 01 giấy cầm đồ đề ngày 12/02/2022 của cơ sở cầm đồ 68 có địa chỉ tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tiền Việt Nam đồng: **18.480.000** đồng; 52 quân bài tú lơ khơ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N; Vũ Văn C; Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn S; Nguyễn Văn S1; Lại Văn T; Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài lần phạm tội này, ngày 23/01/2022 Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 22/2022/HSST ngày 16/5/2022, Toà án nhân dân huyện Y xử phạt Nguyễn Văn N 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 11/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N; Vũ Văn C; Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn S; Nguyễn Văn S1; Lại Văn T; Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị K về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị H) phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn C.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K. Bị cáo S, T và H áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự; bị cáo S1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, bị cáo T và K áp dụng thêm Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 12/02/2022. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án, được trừ đi 05 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022) bằng 05 ngày tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 05 ngày bị tạm giữ được quy đổi thành 15 ngày cải tại không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lại Văn T mỗi bị cáo mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 05 ngày bị tạm giữ được quy đổi thành 15 ngày cải tại không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K và UBND xã KM, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo: Phạm Văn S cho UBND xã K; Lại Văn T cho UBND xã K M và Nguyễn Mạnh H cho UBND xã KT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia

đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 17.430.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S1 số tiền 1.050.000 đồng, do không dùng vào đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an HUYỆN Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị H) đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 12/02/2022, tại nhà bà Phạm Thị M, ở xóm 14, xã KM, huyện Y, gồm có bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị H) đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền cho đến 17 giờ 30 phút chiều cùng ngày thì bị bắt quả tang, với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.430.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ

20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên Tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào trưa ngày 12/02/2022 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn N, Vũ Văn C không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, song bị cáo N thực hiện hành vi đánh bạc khi đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản và tiền sự về hành vi đánh bạc, còn bị cáo C đang có tiền án về tội đánh bạc, nên trách nhiệm hình sự của N và C phải cao và nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án. N ngoài hành vi đánh bạc vào ngày 12/02/2022 thì N trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị Tòa án huyện Y xét xử vào ngày 16/5/2022, tuyên phạt N 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại thời điểm xét xử bản án chưa có hiệu lực pháp luật, nên bản án này chưa được tính là tiền án đối với bị cáo và hình phạt chưa được tổng hợp trong bản án này. Đối với Vũ Văn C đã sử dụng số tiền 470.000 đồng để đánh bạc, trong khi bản thân C đang có một tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa lại tiếp tục đánh bạc, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải chịu là nghiêm khắc và thấp hơn N, cao hơn so với các bị cáo khác; còn đối với S là người khởi xướng việc đánh bạc nên về trách nhiện hình sự của bị cáo phải chịu là thấp hơn so với bị cáo N và C và cao hơn các bị cáo khác; đối với T, H cùng tham gia đánh bạc nhưng về nhân thân đã bị xử lý về hành vi đánh bạc nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo phải chịu là thấp hơn S và cao hơn so với bị cáo khác. Đối với S1, T1, K cùng tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền để đánh bạc thấp và tương đương nhau, nên về trách nhiệm hình sự của S1, T1, K phải chịu là ngang nhau và thấp hơn so với bị cáo khác là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Riêng bị cáo N, C thực hiện hành vi đánh bạc khi đang có tiền án về tội đánh bạc nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo khác đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, C, S, S1, T, T1, H, K đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo S, S1, T, T1, H, K đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo S1 có bệnh án về u túy cổ C5, nên được hưởng thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp đụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo N và C thực hiện hành vi đánh bạc khi đang có tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo N đang bị tạm giam, do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo S, H, S1, T, T1 và K đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt chính bằng tiền là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N, C, S, H, T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo S1, T1 và K vì đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 giấy cầm đồ đề ngày 12/02/2022 của cơ sở cầm đồ 68 có địa chỉ tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Về số tiền 17.430.000 đồng thu giữ của các bị cáo là khoản tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Về số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S1, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra trong vụ án này bị cáo N trong quá trình đánh bạc đã mang chiếc xe mô tô BKS 35B2-841.30 mượn của Nguyễn Thị T đi, sau cầm cố cho anh Phạm Văn N, ở xã K lấy số tiền 4.850.000 đồng (đã trừ 150.000 đồng tiền lãi) về trả nợ và đánh bạc. Sau đó gia định N đã trả lại số tiền này cho anh N. Chị T đã nhận lại chiếc xe mô tô này, nay anh N và chị T không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với bà Phạm Thị M là chủ nhà khi S đến chơi, sau đó bà M đi giúp đám cưới không có nhà, sau đó S mới cùng các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà bà M nên bà M không biết và không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết và xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn C.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K. Bị cáo S, T và H áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự; bị cáo S1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, bị cáo T1 và K áp dụng thêm Điều 35 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn N, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị H) phạm tội phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 12/02/2022. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, được trừ đi 05 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2022 đến ngày 17/02/2022) bằng 05 ngày tù. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 05 ngày bị tạm giữ được quy đổi thành 15 ngày cải tại không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H, Lại Văn T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 05 ngày bị tạm giữ được quy đổi thành 15 ngày cải tại không giam giữ; các bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã KT và xã K M, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án; khấu trừ 5% thu nhập của mỗi bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị H) mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo: Phạm Văn S cho UBND xã K; Lại Văn Tưởng cho UBND xã KM và Nguyễn Mạnh H cho UBND xã KT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 17.430.000 đồng (mười bẩy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S1 số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) do không dùng vào đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 10/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn S, Nguyễn Văn S1, Lại Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo; người CQLNVLQ..
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.